

Bản Tiến, ngày tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ
NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại ¹
A	B	1	2	3	4	5	6
	Lâm Văn Tạ	1	1985	Thôn Bản Tiến			N
2	Lâm Văn Ngân	1	1990	Thôn Bản Tiến			CN
3	Lâm Văn Sláy	1	1969	Thôn Bản Tiến			CN
4	Lâm Văn Trường	1	1970	Thôn Bản Tiến			CN
5	Lâm Văn Bảo	1	1963	Thôn Bản Tiến			CN
6	Nông Văn Veo	1	1961	Thôn Bản Tiến			CN
7	Lâm Văn Nọng	1	1985	Thôn Bản Tiến			CN
8	Lâm Văn Tiến	1	1973	Thôn Bản Tiến			CN
9	Lâm Văn Thệt	1	1970	Thôn Bản Tiến			CN
10	Lâm Văn Tâm	1	1992	Thôn Bản Tiến			CN
11	Lâm Văn Vệ	1	1952	Thôn Bản Tiến			CN
12	Lâm Văn Xét	1	1965	Thôn Bản Tiến			CN
13	Lâm Văn Hóa	1	1993	Thôn Bản Tiến			CN
14	Lâm Văn Nghị	1	1970	Thôn Bản Tiến			CN
15	Lâm Văn Khiu	1	1961	Thôn Bản Tiến			CN
16	Lâm Văn Sa	1	1989	Thôn Bản Tiến			CN
17	Lâm Văn Bằng	1	1966	Thôn Bản Tiến			CN
18	Lâm Văn Hồ	1	1965	Thôn Bản Tiến			CN
19	Lâm Văn Sin	1	1986	Thôn Bản Tiến			CN

¹ Hộ nghèo: N; Hộ cận nghèo: CN; Hộ không nghèo: KN.

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại ¹
A	B	1	2	3	4	5	6
20	Lâm Văn Long	1	1983	Thôn Bản Tiến			CN
21	Lâm Văn Thị	1	1969	Thôn Bản Tiến			CN
22	Lâm Văn Ngọ	1	1973	Thôn Bản Tiến			CN
23	Lâm Văn Chính	1	1980	Thôn Bản Tiến			CN
24	Lâm Văn Thành	1	1975	Thôn Bản Tiến			CN
25	Lâm Văn Sơn	1	1989	Thôn Bản Tiến			CN
26	Nông Văn Tinh	1	1961	Thôn Bản Tiến			CN
27	Lâm Văn Hiền	1	1990	Thôn Bản Tiến			CN
28	Lâm Văn Bảy	1	1966	Thôn Bản Tiến			CN
29	Lâm Văn Nho	1	1967	Thôn Bản Tiến			CN
30	Lâm Văn Đạo	1	1971	Thôn Bản Tiến			CN
31	Lâm Văn Phổ	1	1973	Thôn Bản Tiến			CN
32	Lâm Văn Bạ	1	1977	Thôn Bản Tiến			CN
33	Phùng Văn Minh	1	1982	Thôn Bản Tiến			CN
34	Lâm Văn Chanh	1	1977	Thôn Bản Tiến			CN
35	Lâm Văn Lại	1	1984	Thôn Bản Tiến			CN
36	Lâm Văn Deng	1	1973	Thôn Bản Tiến			CN
37	Lâm Thị Phoi	2	1973	Thôn Bản Tiến			CN
38	Lâm Văn Nề	1	1967	Thôn Bản Tiến			CN
39	Lâm Văn Hoàn	1	1977	Thôn Bản Tiến			CN
40	Lâm Văn Chung	1	1983	Thôn Bản Tiến			CN
41	Lâm Văn Kinh	1	1944	Thôn Bản Tiến			CN
42	Lâm Văn Say	1	1993	Thôn Bản Tiến			CN
43	Lâm Văn Nhay	1	1961	Thôn Bản Tiến			KN
44	Lâm Văn Ly	1	1966	Thôn Bản Tiến			KN

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Nơi ở hiện tại (Ghi theo thứ tự thôn/tổ)	Kết quả rà soát Phiếu B		
					Điểm B1	Điểm B2	Phân loại ¹
A	B	1	2	3	4	5	6
45	Lâm Văn Cội	1	1971	Thôn Bản Tiến			KN
46	Lâm Văn Giảng	1	1970	Thôn Bản Tiến			KN
47	Lâm Văn Noọng	1	1971	Thôn Bản Tiến			KN
48	Lâm Văn Hoan	1	1961	Thôn Bản Tiến			KN
49	Lâm Văn Thành	1	1989	Thôn Bản Tiến			KN
50	Lâm Văn Hùng	1	1981	Thôn Bản Tiến			KN
51	Lâm Văn Sài	1	1982	Thôn Bản Tiến			KN
52	Lâm Văn Nhâm	1	1995	Thôn Bản Tiến			KN
53	Lâm Văn Thiện	1	1988	Thôn Bản Tiến			KN
54	Lâm Văn Lìm	1	1974	Thôn Bản Tiến			KN
55	Lâm Văn Thật	1	1959	Thôn Bản Tiến			KN
56	Lâm Văn Nộm	1	1969	Thôn Bản Tiến			KN

Kết quả phân loại sau khi rà soát Phiếu B	- Có 01 hộ nghèo; - Có 41 hộ cận nghèo; - Có 14 hộ không nghèo.
--	---